TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 494/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 349/2025/TLHNGĐ – ST ngày 14/8/2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị D, sinh ngày 10/3/1980
Căn cước công dân số ---, cấp ngày 20/12/2021
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
(Nay là phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh)

- Ông Phan Quốc H, sinh ngày 08/01/1976
Căn cước công dân số ---, cấp ngày 23/9/2022
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM
(Nay là phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Trần Thị D và ông Phan Quốc H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01, đăng ký ngày 02/5/2007, do Ủy ban nhân dân phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 25/7/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/8/2025, bà Trần Thị D và ông Phan Quốc H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Có một con chung tên Phan Hoàng Khả D, sinh ngày 19/6/2005 đã trưởng thành. Tài sản chung tự thỏa thuận; Nợ chung không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Trần Thị D và ông Phan Quốc H thật sự tự nguyện ly hôn, các đương sự thống nhất cách giải quyết về con chung, về tài sản chung, nợ chung như nêu trên.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị D và ông Phan Quốc H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01, đăng ký ngày 02/5/2007, do Ủy ban nhân dân phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có một con chung tên Phan Hoàng Khả D, sinh ngày 19/6/2005, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung tự thỏa thuận; Nợ chung không có.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*). Cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Trần Thị D và ông Phan Quốc H đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0009095 ngày 14/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TPHCM;
- THADS TPHCM;
- VKSND KV7;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị